

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 18/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Minh Giang
2. Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lý Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- HS ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch An đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mông Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 9 năm 200x, tại: Tr, Thạch An, Cao Bằng; Nơi thường trú: N, xã Tr, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không. Trình độ học vấn: 10/12 PT; Nghề nghiệp: Không nghề. Số CCCD: 004204001xxx, cấp ngày 28/4/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Con ông: Mông Văn Q, sinh năm 198x, nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Lý Thị S, sinh năm 198x, nghề nghiệp: Làm ruộng; Hộ khẩu thường trú: N, Tr, Thạch An, Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Không có. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có

Có mặt

- *Người bào chữa:* Ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Bị hại:* Đinh Hoàng Trà M - sinh ngày 27/2/200x

Nơi cư trú: D, xã L, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nông Việt Đ

Nơi cư trú: K, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Tiến Đ1 – sinh năm 200x

Nơi cư trú: Nhà P, xã Tr, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

2. Nông Xuân T– sinh năm 200x

Nơi cư trú: Tổ x, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

3. Lương Minh Th – sinh năm 200x

Nơi cư trú: Nhà L, xã C, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Hoàng Trà M (sinh ngày 27/2/200x, trú tại: N, xã L, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) và Mông Văn L (sinh ngày: 4/9/200x, trú tại: N, xã Tr, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) có mối quan hệ bạn bè. L là người không nghề, không có thu nhập. Khoảng giữa tháng 4/2023, L cầm cố xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát: 11B1 - 521.xx của gia đình với Nông Việt Đ (sinh năm 1998; Trú tại: Chang Khuyên, thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) lấy số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng) để tiêu xài cá nhân và chơi “tài xỉu”. Ngày 17/4/2023, L bị Nông Văn Nh (sinh năm: 199x; Trú tại: Lũng S, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) đòi nợ số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), lúc này L chưa có tiền trả nợ. Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2023, Mông Văn L được Hoàng Trung K (sinh năm: 2004; Trú tại: N, xã Tr, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) nhờ vào nhà đón ra thị trấn Đ nhưng L không có xe nên K nhờ Đình Hoàng Trà M lấy xe mô tô biển kiểm soát: 12T1-223.xx của M đến quán Internet A (tại N, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) cho L mượn để L đi đón K. Sau khi đón K, L quay lại quán internet còn K lấy xe M đi đâu không rõ. Đến 15 giờ 30 phút, M nhắn tin cho L hỏi chiếc xe mô tô của M đang ở đâu. Lúc này L chưa có tiền trả nợ cho Nh và muốn gỡ bạc (đánh tài xỉu), L đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô biển kiểm soát: 12T1-223.xx của M đi cầm cố lấy tiền trả nợ và chơi “tài xỉu” nên L nói: “cắm rồi” để xem thái độ của M. M không đồng ý và yêu cầu L mang xe về trả. Thấy M không đồng ý, L mới nói “đùa thôi” và cho biết là xe đang ở chỗ K. Đến khoảng 16 giờ

cùng ngày, L nhắn tin cho M qua phần mềm Messenger hỏi mượn xe mô tô của M đi cầm cố. L nói với M chỉ mượn xe 30 phút và hứa hẹn sẽ trả cho M một khoản tiền (tiền lộ). M yêu cầu phải đi cùng L thì cho mượn xe, thấy L hay chia sẻ link chơi “Tài xỉu” nên M hỏi: “mày mang về đánh “Tài xỉu” hay như thế nào?”, lo sợ M không cho mượn nên L nói dối là mượn xe đi cầm cố để có tiền chuộc xe L đem bán lấy tiền rồi chuộc xe M về trả ngay. M tiếp tục hỏi L là xe của L cầm nhiều tiền không thì L nói dối là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) nhưng thực tế xe của L đã cầm cố lấy số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng). M đồng ý cho L mượn xe, tuy nhiên lúc này đã muộn nên L lại hẹn M là sang ngày 20/4/2023 sẽ mượn xe.

Đến 14 giờ 21 phút ngày 20/4/2023, Mông Văn L hỏi mượn xe M, tuy nhiên M đang ở thị trấn Th, huyện Tr, tỉnh Lạng Sơn nên hẹn về sẽ lấy xe cho L mượn. Khoảng 15 giờ, L đến phòng trọ của Hoàng Tiến Đ2 (sinh năm 200x) tại N, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng để hỏi Đ2 chỗ cầm cố xe. Đ2 nhắn tin cho Nông Việt Đ hỏi thì Đ đồng ý nhận cầm cố và yêu cầu gửi ảnh xe, giấy tờ xe trước để Đ xem. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L nhắn tin cho M yêu cầu gửi ảnh xe và giấy tờ xe của M cho L và hứa hẹn sẽ cho M số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền lộ. Khoảng 17 giờ 50 phút, M gửi ảnh xe mô tô và ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 12T1-223.xx cho L, L hứa hẹn mượn xe mô tô của M đến 21 giờ ngày 20/4/2023 sẽ trả lại. M hỏi lại L hai lần là có chắc 21 giờ cùng ngày trả lại xe cho M được không? L khẳng định chắc chắn sẽ trả đúng thời gian, thực tế L biết rõ mình không có khả năng thực hiện được. L chuyển tiếp ảnh cho Hoàng Tiến Đ2, sau đó Đ2 chuyển ảnh cho Nông Việt Đ. Đến khoảng 18 giờ 20 phút, Đ trả lời xe này cầm được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và bảo mang xe xuống nhà Đ tại N, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 19 giờ 30 phút, L mượn xe Nông Xuân Tr (sinh năm 200x; Trú tại: Tổ x, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) đi vào nhà M để lấy xe. Sau đó L mang xe của M đến phòng Đ2, L nói xe này bạn ở Thất Khê cho mượn để mang đi cầm cố lấy tiền, lúc này có mặt Nông Anh Ng (sinh năm 200x, trú tại: N, xã Tr, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) nên Ng xin L gương xe, L đồng ý, Ngh tháo gương chiếu hậu của xe M và đặt trong phòng Đ2. Đ2 và L mang xe của M đến nhà Nông Việt Đ cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 12T1 - 223.xx lấy số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). L yêu cầu Đ chuyển số tiền cầm xe M có được vào tài khoản của Đ2 (Số tài khoản: 0335242372 ngân hàng TMCP Quân đội - MBBank) vì L không có tài khoản ngân hàng. Hai bên không có thỏa thuận lãi suất cầm cố, L cũng không đề cập đến việc chuộc hai chiếc xe (xe của L và xe của M). Sau đó, L cùng Đ2 vào gần nhà M để lấy xe của Nông Xuân T về phòng Đ2 rồi L cùng T đi thành phố C chơi và trả nợ. L trả nợ cho Triệu Văn C (Trú tại: C, thị trấn Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng), Nông Văn Nh số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Đến khoảng 01 giờ ngày 21/4/2023, L quay lại phòng Đ2 và mượn chiếc điện thoại IP 7 Plus của Lương Minh Th (sinh năm: 200x; trú tại: N, xã T, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng) để sử dụng và chơi “tài xỉu” tại đường

link: “Sun9.win”. Trong quá trình chơi, L yêu cầu Đ2 chuyển tiền vào các tài khoản mà L đưa ra để L chơi “tài xỉu”, đến khoảng 03 giờ ngày 21/4/2023 L thua hết 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại L sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Quá 21 giờ ngày 20/4/2023, M vẫn không thấy L đem xe về trả nên đã nhắn tin hỏi thì L đưa ra nhiều lý do xin lùi thời gian trả xe sang ngày 21/4/2023. Do L đã sử dụng tiền cầm cố xe M có được để tiêu xài cá nhân và chơi “Tài xỉu” thua hết nên L đã báo với gia đình tuy nhiên tại thời điểm L báo, gia đình L không đủ khả năng để chuộc xe trả cho M. Đến ngày 22/4/2023, không thấy L đem xe mô tô về trả và không liên lạc được với L nên M đã đến Công an huyện Thạch An để trình báo.

Ngày 22/4/2023, khi biết chiếc xe mô tô L cầm là xe của Đinh Hoàng Trà M, Nông Việt Đ đã chủ động mang xe về trả cho M. Cùng ngày, M đã giao chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12T1 - 223.xx cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An để phục vụ quá trình điều tra. Ngày 22/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã tiến hành tạm giữ 01 (một) chiếc gương chiếu hậu của xe mô tô biển kiểm soát: 12T1 - 223.xx đối với Hoàng Tiến Đ2.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave, Biển kiểm soát 12T1 - 223.xx tại thời điểm 20/4/2023 là: 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Mông Văn L đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập. Lời khai nhận tội của Mông Văn L phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Hành vi của Mông Văn L đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-TA ngày 29/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mông Văn L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Kết quả định giá tài sản. Bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm.

Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12T1 - 223.xx, chị không có ý kiến gì về tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì

thêm. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Mông Văn L như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mông Văn L với từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Xử lý vật chứng: Không có; Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa: Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do đó, nhất trí quan điểm của viện kiểm sát về tội danh.

Nguyên nhân điều kiện hành vi phạm tội của bị cáo: Cơ bản nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế, chưa chín chắn, suy nghĩ còn đơn giản, thiếu cân nhắc, không nghĩ đến hậu quả của hành vi.

Tính chất hành vi: Bị cáo thực hiện hành vi lần đầu tiên, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị chiếm đoạt trả lại cho bị hại trong thời gian ngắn. Hậu quả về tài sản của bị hại và tiền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được khắc phục toàn bộ.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và hối hận về hành vi của mình, nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã tác động gia đình trả toàn bộ tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do đó đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 khoản 2, Điều 51, Điều 65 đề nghị xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vì bị cáo được hưởng hai tình tiết quy định tại khoản 1, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Đề nghị miễn toàn bộ án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Kiểm sát viên: Về độ tuổi, bị cáo đã 19 tuổi đủ tuổi trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nhân thân: trước khi thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo đã cầm cố xe của gia đình để đánh bạc, dẫn đến nợ nần từ đó thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đánh bạc chưa cấu thành tội phạm, nhưng là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, không nhất trí với quan điểm của Người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo. Nhất trí với quan điểm của Người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về án phí, trường hợp xét thấy bị cáo thuộc trường hợp

được miễn án phí dân sự sơ thẩm đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng: về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Mông Văn L nhận tội và khai: Để có tiền trả nợ và gỡ tiền đánh bạc (chơi “tài xỉu”), ngày 20/4/2023 L hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12T1-223.xx của Đinh Hoàng Trà M và nói dối là cầm cố chiếc xe của M để chuộc chiếc xe của L, sau đó bán xe lấy tiền chuộc lại xe cho M, khi M hỏi số tiền chuộc xe có nhiều không, L lo sợ M không giao tài sản nên đã tiếp tục nói dối số tiền để chuộc xe của L là: 3.000.000đ (ba triệu đồng) thấp hơn số tiền thực tế đã cầm cố là: 9.000.000đ (chín triệu đồng), bản thân L không có ý định và không có khả năng trả xe cho M nhưng vẫn nói dối chỉ mượn trong khoảng thời gian 03 (ba) giờ (từ khoảng 17 giờ 50 phút đến 21 giờ 00 phút ngày 20/4/2023) hứa hẹn sẽ trả tiền cho M là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhằm tạo lòng tin để M giao tài sản. Khi cầm cố xe, L không đặt vấn đề chuộc lại tài sản và cho bạn chiếc gương chiếu hậu mặc dù đây không phải tài sản của L. Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ việc cầm cố xe của M, L đã dùng để trả nợ, đánh bạc (chơi tài xỉu) và tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An, Cao Bằng kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave, Biển kiểm soát: 12T1- 223.93 tại thời điểm 20/4/2023 là: 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo đã có hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại thông qua việc nói dối về số tiền đã cầm cố xe của bị cáo, nói dối về thời gian mượn xe và mục đích mượn xe. Sau khi mượn được xe, bị cáo đã cầm cố và sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc và tiêu xài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Bị cáo đã nói mượn xe của bị hại để đi cầm cố, nhưng bị cáo lại gian dối về số tiền bị cáo thực tế đã cầm cố xe. Tại thời điểm mượn xe và khi cầm cố xe cũng như khi bị hại yêu cầu trả lại xe, bị cáo nhận thức được bị cáo không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại nhưng vẫn nói dối nhằm tạo lòng tin của bị hại để bị hại giao tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của bản thân là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu dùng cá nhân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐTP ngày 15/4/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì người bị xử phạt tù có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, nơi làm việc. Tuy nhiên, bị cáo còn trẻ tuổi nhưng lười lao động, không chịu tu chí làm ăn, mà thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (đánh bạc) để có tiền tiêu xài. Bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Không chấp nhận quan điểm của Người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và gia đình bị hại đã giải quyết xong số tiền cầm cố xe, anh Đ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Ngày 19/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12T1- 223.xx và 01 (một) gương chiếu hậu cho Đinh Hoàng Trà M là chủ sở hữu tài sản. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ngày 9/8/2023, Công an huyện Thạch An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc của Mông Văn L, hành vi Giúp sức đánh bạc trái phép của Lương Minh Th, hành vi không làm thủ tục sang tên xe

theo quy định khi mua xe mô tô của Đinh Hoàng Trà M là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với đường link "Sun9.win" trên mạng internet mà L truy cập để đánh "tài xỉu" là đường link tên miền quốc tế và chưa thực hiện thủ tục thông báo với Bộ thông tin và truyền thông theo quy định nên không xác định được người tổ chức đánh bạc.

Đối với Nông Việt Đ về hành vi hoạt động kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự Công an huyện Thạch An đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thạch An ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Mông Văn L là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mông Văn L.

Tuyên bố: Bị cáo Mông Văn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Xử phạt: Bị cáo Mông Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mông Văn L.

6. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga

Lý Minh Giang

Mã Hồng Nhung

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND T. Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Sở Tư pháp T. Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Hồng Nhung